



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 35

Ngày 20 tháng 05 năm 2026

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

13/05/2026	Quyết định của UBND tỉnh số 1142/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh Sơn La.	2
14/05/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1143/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030.	6
14/05/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1144/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới.	14
14/05/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1145/QĐ-UBND Về việc tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh	47

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1142/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm /2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Sơn La triển khai Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 216/TTr-SXD ngày 24 tháng 4 năm 2026, Báo cáo số 393/SXD-BC ngày 21 tháng 4 năm 2026; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 281/BC-VPUB ngày 10 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh Sơn La (sau đây gọi là *Hội đồng điều phối*) theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh, gồm các thành viên sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực phát triển đô thị.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Xây dựng phụ trách lĩnh vực phát triển đô thị.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Các Thành viên Hội đồng điều phối

- Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

- Phó Giám đốc Công an tỉnh;

- Phó Giám đốc Sở Nội vụ;

- Phó Giám đốc Sở Tài chính;

- Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

- Phó Giám đốc Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch;

- Phó Giám đốc Sở Công thương;

- Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Phó Giám đốc Sở Y tế;

- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

- Chủ tịch UBND các phường: Tô Hiệu, Chiềng An, Chiềng Cơi, Chiềng Sinh, Mộc Châu, Mộc Sơn, Vân Sơn, Thảo Nguyên;

- Chủ tịch UBND các xã (dự kiến hình thành đô thị), gồm: Mai Sơn, Sông Mã, Phù Yên, Mường La, Thuận Châu, Yên Châu, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai, Bắc Yên, Vân Hồ, Gia Phù, Phiêng Khoài, Ngọc Chiến, Chiềng Khương, Mường Bú, Tô Múa, Chiềng Mung, Đoàn Kết, Tân Yên, Lóng Sập, Chiềng Sơn.

5. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và theo đề nghị của Sở Xây dựng, Hội đồng điều phối được mời đại diện các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và chuyên gia tham gia phối hợp, tư vấn, tham vấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng điều phối.

Điều 2. Nhiệm vụ, chế độ hoạt động

1. Nhiệm vụ của Hội đồng điều phối

1.1. Tham mưu với UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh và các quy định pháp luật có liên quan; phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phát triển đô thị thông minh thuộc Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Sơn La; điều phối các hoạt động, thiết lập và vận hành cơ chế thúc đẩy phát triển, tăng cường đối thoại, hợp tác, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

1.2. Nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Chương trình, Kế hoạch phát triển đô thị thông minh của tỉnh, bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

1.3. Điều phối, hướng dẫn triển khai đồng bộ các nội dung phát triển đô thị thông minh tại các địa phương theo lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt; bao 3 gồm các nhiệm vụ về quy hoạch đô thị thông minh, xây dựng và phát triển nền tảng hạ tầng số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

1.4. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình, Kế hoạch, Dự án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tổ chức đánh giá cấp độ trưởng thành đô thị thông minh, đánh giá khu đô thị thông minh theo quy định tại Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

1.6. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước; tăng cường đối thoại, hợp tác, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đầu tư, phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

1.7. Điều phối, tổ chức thiết lập và vận hành hệ thống giám sát, điều hành đô thị thông minh cấp tỉnh (liên phường hoặc tỉnh) và cấp xã (nếu có).

1.8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật về phát triển đô thị thông minh.

2. Chế độ hoạt động

2.1. Hội đồng điều phối là tổ chức phối hợp liên ngành, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; kinh phí và các chế độ liên quan được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Sở Xây dựng là cơ quan thường trực của Hội đồng điều phối.

2.2. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng điều phối thực hiện theo quy định của UBND tỉnh về thành lập, tổ chức và hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành.

2.3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng điều phối do các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 Quyết định này bảo đảm trong phạm vi dự toán ngân sách hằng năm được giao. Ngoài ra, Hội đồng điều phối được sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bao gồm nguồn tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế (nếu có), theo quyết định của UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền; việc quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Chủ tịch Hội đồng điều phối sử dụng con dấu của UBND tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền. Các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình khi ban hành văn bản thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thời gian hoạt động: Hội đồng điều phối bắt đầu hoạt động kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Sở Xây dựng, với vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng điều phối, có trách nhiệm chủ trì rà soát, tham mưu xây dựng Quy chế hoạt động; đề xuất phân

công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Hội đồng, trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, ban hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, các tổ chức, cá nhân có liên quan và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1143/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua
“Phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp
nhà nước” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 399/TTr-SNV ngày 07 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc các doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai phong trào thi đua “Phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Sơn La (*sau đây viết tắt là Phong trào thi đua*) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, thi đua phát triển mạnh trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân, góp phần quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới tư duy, phát huy mạnh mẽ nguồn lực đất nước, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, tạo khí thế thi đua sôi nổi, động lực thúc đẩy doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò tiên phong, kiến tạo, phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thông qua phong trào thi đua, khơi dậy tinh thần chủ động sáng tạo, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp tự lực, tự cường, phát huy tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, góp phần tạo việc làm, tăng thu ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, nội dung, hình thức phong phú.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

II. CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU ĐẾN HẾT NĂM 2030

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân: từ 8% - 8,5%; phấn đấu mục tiêu tăng trưởng 2 con số.
- Toàn tỉnh có khoảng 5.500 doanh nghiệp (*mỗi năm thành lập mới thêm khoảng 360 doanh nghiệp*). Lao động trong các doanh nghiệp trên 40.000 người, thu nhập bình quân/lao động/tháng đạt từ 10 triệu đồng trở lên.
- Ít nhất 10 doanh nghiệp/năm được hỗ trợ chuyển đổi số, ươm tạo, thử nghiệm sandbox công nghệ mới theo chỉ đạo của Trung ương.
- Số doanh nghiệp tư nhân thành lập mới bình quân mỗi năm khoảng 320 doanh nghiệp.
- Có khoảng 30% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- Cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính: giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; giảm tối thiểu 30% chi phí tuân thủ; bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết.
- Trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, phấn đấu có ít nhất 100 doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; UBND xã, phường; tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân triển khai phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 68/NQ TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 79/NQ-TW ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68 và Nghị quyết số 79*), tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Đối với các đơn vị, địa phương

- Thi đua đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động với phương châm: chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nhanh, bền vững.
- Thi đua đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, phân cấp, phân quyền, tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.
- Thi đua đổi mới môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn.
- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp và toàn xã hội về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua.
- Thi đua hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, trên các nội dung:

+ Nâng cao công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo cơ chế thông thoáng cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, vốn, nhân lực chất lượng cao; xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến... với phương châm hài hòa hóa lợi ích của Nhà nước, nhân dân và doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu phát triển, đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

+ Hỗ trợ, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thúc đẩy hộ kinh doanh trở thành doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ trở thành doanh nghiệp lớn.

2. Đối với doanh nghiệp

- Thi đua nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, tự động hóa, công nghệ mới nổi, tích hợp khoa học công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, giảm chi phí giá thành sản phẩm, tăng doanh thu, lợi nhuận, tạo hệ thống phân phối đến người tiêu dùng.

- Thi đua đổi mới phương thức đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp gắn với quản trị doanh nghiệp theo các nguyên tắc, chuẩn mực tiên tiến, tạo nhiều việc làm, thực hiện tốt chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Gương mẫu, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Thi đua xây dựng đội ngũ doanh nhân bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, văn hóa kinh doanh, trung thực, nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp nhà nước: Thi đua thực hiện các chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp; tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách nhà nước.

- Đối với doanh nghiệp tư nhân: Thi đua mở rộng quy mô sản xuất kinh 5 doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; thực hiện minh bạch tài chính, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC, NGUYÊN TẮC XÉT KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các địa phương, đơn vị

- Hoàn thành có chất lượng, vượt tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79.

- Bám sát thực tiễn, nghiên cứu bổ sung kịp thời các hướng dẫn và tham mưu cho UBND tỉnh đề ra các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển, góp phần phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

- Tổ chức có các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân trong nền kinh tế.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

c) Đối với các doanh nghiệp

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động. Giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Có hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển đổi số hiệu quả, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm.

- Xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Xây dựng và gìn giữ văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh của doanh nhân Việt Nam, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng.

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết; có đóng góp vào ngân sách nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua của địa phương, đơn vị.

d) Đối với cá nhân

- Với doanh nhân:

+ Tích cực đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng nhân rộng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

+ Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đóng góp ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

- Với cán bộ, công chức, viên chức: có chuyên môn sâu, có kỹ năng phối hợp liên ngành đáp ứng yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng; có nhiều sáng kiến, giải pháp sáng tạo được cấp có thẩm quyền công nhận trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và mọi người dân có điều kiện phát triển, làm giàu chính đáng.

2. Nguyên tắc xét khen thưởng

Bảo đảm đúng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng; tránh khen thưởng tràn lan, chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp tạo ra giá trị, có sáng kiến, mô hình mới, cách làm hiệu quả, có khả năng nhân rộng.

3. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

a) Khen thưởng hàng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền.

b) Khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào

- Khen thưởng sơ kết: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

- Khen thưởng tổng kết phong trào: Huân chương Lao động; Cờ thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua của tỉnh; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Giấy khen.

c) Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, cổ vũ, lan tỏa những mô hình tốt, cách làm hay, khích lệ tinh thần kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội góp phần phát

triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng. Đồng thời, xử lý nghiêm tình trạng gây phiền hà, những nhiễu doanh nghiệp; tăng cường đối thoại giữa chính quyền - doanh nghiệp.

VI. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030

- Giai đoạn 1 (*từ năm 2026 - ngày 11 tháng 6 năm 2028*): Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, các tiêu chí thi đua phù hợp, hoàn thành trong quý II năm 2026; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm vào dịp kỷ niệm 80 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (*ngày 11 tháng 6 năm 1948 - ngày 11 tháng 6 năm 2028*) để triển khai giai đoạn tiếp theo.

- Giai đoạn 2 (*từ tháng 7 năm 2028 - năm 2030*): Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Giai đoạn 1, tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp căn cứ Kế hoạch này và đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ để triển khai Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79. Khuyến khích phát động, triển khai Phong trào thi đua hàng năm, gắn với các phong trào thi đua khác của địa phương, đơn vị.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội: vận động đoàn viên, hội viên phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển doanh nghiệp tư nhân.

- Các cụm, khối thi đua: căn cứ tình hình thực tiễn, nghiên cứu, bổ sung kết quả thực hiện phong trào thi đua là tiêu chí chấm điểm hàng năm đối với đơn vị thành viên của cụm, khối thi đua.

- Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, xây dựng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh làm căn cứ đánh giá, bình xét khen thưởng; triển khai, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này báo cáo UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

- Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ để hướng dẫn khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La mở các chuyên trang, chuyên mục, tuyên truyền biểu dương các điển hình tiên tiến trong Phong trào thi đua; nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện Phong trào thi đua”.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục mở các chuyên trang chuyên mục tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện Phong trào thi đua.

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tuyên truyền vận động các doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua.

- Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo về Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1144/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31/01/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 02 CT/TW ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 185/TTr-CAT PCCC ngày 05 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026
của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ
thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư
Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới
(Kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 02-CT/TW ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong tình hình mới (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 02-CT/TW*); Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 75/NQ-CP*); Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Sơn La thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TW (sau đây viết tắt là *Kế hoạch số 41-KH/TU*).

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể đề các sở, ban, ngành, chính quyền xã, phường, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác phòng cháy, chữa cháy (sau đây viết tắt là *PCCC*) và cứu nạn, cứu hộ (sau đây viết tắt là *CNCH*) nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại về người, tài sản, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCCC và CNCH; gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đổi mới tư duy, thống nhất về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người lao động tự giác chấp hành pháp luật, tích cực tham gia công tác PCCC và CNCH.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC và CNCH; triển khai tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH vào chương trình giảng dạy trong các cơ sở giáo dục. Nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu dân cư, hộ gia đình.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC và CNCH.

4. Nâng cao năng lực, hiệu quả, xây dựng cơ chế phối hợp, thống nhất chỉ huy, điều hành giữa các lực lượng trong triển khai nhiệm vụ PCCC và CNCH; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố, hạn chế thấp nhất hậu quả, thiệt hại về người và tài sản; định kỳ tổ chức tập huấn, thực tập các phương án xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố đối với khu dân cư, cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ.

5. Rà soát, triển khai quy hoạch hạ tầng PCCC đồng bộ với quy hoạch tổng thể và các quy hoạch ngành, quy hoạch quốc gia có liên quan; khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, CNCH, nhất là tại các khu vực có mật độ dân cư cao. Bố trí nguồn kinh phí của trung ương, địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hoá để đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, mua sắm, trang bị phương tiện PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

6. Ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nghiên cứu, sản xuất, làm chủ công nghệ, thiết bị, phương tiện tiên tiến trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC và CNCH phục vụ công tác quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở; tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực này.

7. Tăng cường đầu tư tiềm lực cho lực lượng chuyên trách về PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đầu tư, xây dựng các trung tâm huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, hiện đại để nâng cao năng lực cho lực lượng PCCC và CNCH.

(Nhiệm vụ cụ thể phân công tại phụ lục đính kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước; nguồn thu hoạt động sự nghiệp và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị; nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình đặc điểm địa bàn, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này *(hoàn thành trước ngày 25 tháng 5 năm 2026)* bảo đảm: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Công an tỉnh trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức trực thuộc tăng cường vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường gửi đề xuất, kiến nghị về Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 75/NQ-CP NGÀY 31/3/2026 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 02-CT/TW NGÀY 31 THÁNG 01 NĂM 2026 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
I	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCCC và CNCH; gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đổi mới tư duy, thống nhất về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người lao động tự giác chấp hành pháp luật, tích cực tham gia công tác PCCC và CNCH			
1	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Chỉ thị số 02-CT/TW, Nghị quyết số 75/NQ-CP, Kế hoạch số 41-KH/TU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác PCCC và CNCH. Chỉ đạo triển khai các hoạt động nhằm tạo chuyển biến, đổi mới mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; xác định PCCC và CNCH là	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý II/2026 và các năm tiếp theo

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, không “khoán trắng” cho lực lượng chuyên trách.			
2	Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác PCCC và CNCH; phải xem xét trách nhiệm nếu để tình hình cháy, nổ diễn biến phức tạp tại cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực, địa bàn được giao phụ trách, quản lý. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, người thân chấp hành nghiêm quy định về PCCC và CNCH; tuyên truyền nâng cao ý thức toàn dân trong công tác PCCC và CNCH.	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường		Hàng năm
3	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc tổ chức thực hiện công tác PCCC và CNCH tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường		Quý II/2026 và các năm tiếp theo
4	Tham mưu, hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, UBND xã, phường trong triển khai các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của Nhân dân trong công tác PCCC và CNCH.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
II	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC và CNCH; triển khai tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH vào chương trình giảng dạy trong các cơ sở giáo dục. Nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu dân cư, hộ gia đình			
1	Đổi mới nội dung, hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC, thoát nạn, xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn cho lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên, người lao động, học sinh, sinh viên bảo đảm vừa có chiều rộng, vừa chuyên sâu, trực quan, dễ hiểu, dễ nhớ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác PCCC và CNCH.	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường		Hàng năm
2	Xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và CNCH; tổ chức triển khai hiệu quả phong trào toàn dân tham gia PCCC và	Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	CNCH, gắn với “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua khác để huy động tối đa sức mạnh của toàn xã hội tham gia PCCC và CNCH.			
3	Chỉ đạo phối hợp tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH; các mô hình, phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH trên các chuyên mục, chuyên đề và các nền tảng mạng xã hội. Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông hỗ trợ nhắn tin SMS khuyến cáo về công tác đảm bảo an toàn PCCC và CNCH đến các thuê bao di động.	Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Định hướng và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền PCCC và CNCH đạt hiệu quả thực chất.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng tuyên truyền về PCCC và CNCH cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên ở các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục và các địa bàn; tăng cường các hình thức đào tạo, tập huấn trực tuyến để tiếp cận đông đảo đối tượng.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
6	Rà soát, đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động của các mô hình toàn dân PCCC và CNCH, đặc biệt là mô hình “ <i>Tổ liên gia an toàn PCCC</i> ”, “ <i>Điểm chữa cháy công cộng</i> ”, “ <i>Cụm dân cư an toàn PCCC</i> ” để xây dựng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới, hình thành văn hóa, ý thức PCCC trong toàn dân.	Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư quy định về danh mục thiết bị tối thiểu đối với hoạt động dạy, học, diễn tập, thực hành về PCCC và CNCH trong các cơ sở giáo dục và các điều kiện bảo đảm cần thiết khác.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý II/2026
8	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn định kỳ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ phụ trách, bảo đảm mỗi cơ sở giáo dục tối thiểu có 01 giáo viên nòng cốt đủ năng lực triển khai nội dung, tài liệu về PCCC và CNCH đã được ban hành và đủ năng lực hướng dẫn thực hành, diễn tập về PCCC và CNCH cho học sinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026 và các năm tiếp theo
9	Chỉ đạo đưa hoạt động dạy, học, nghiên cứu khoa học, thực tập, thực hành về PCCC và CNCH vào kế hoạch năm học và các hoạt động giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026 và các năm tiếp theo
10	Thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cho các nhà mạng viễn thông định kỳ tổ chức gửi tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, UBND các xã, phường và các	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	nhấn cho các thuê bao di động để khuyến cáo, cảnh báo và hướng dẫn các kỹ năng phòng ngừa, xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố.		đơn vị liên quan	
11	Đề nghị Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La, Cơ quan Thường trú Đài Tiếng nói Việt Nam Khu vực Tây Bắc duy trì thường xuyên, liên tục, có tần suất định kỳ để tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH; các mô hình, phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, khu dân cư, hộ gia đình trên các chuyên mục, chuyên đề phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	Công an tỉnh	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
12	Xây dựng và đăng, phát tin, bài, phóng sự, clip cổ động, cảnh báo, kiến thức, kỹ năng, hướng dẫn an toàn PCCC và CNCH	Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
13	Duy trì chuyên mục “ <i>Alo114</i> ” phát sóng định kỳ vào ngày 04 hàng tháng trên STV Sơn La.	Công an tỉnh	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng tháng
14	Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ Tổng hợp phối hợp với đơn vị chức năng phát triển chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về PCCC và CNCH, xây dựng và đăng, phát tin, bài, phóng sự, clip cổ động, cảnh báo, kiến thức, kỹ năng, hướng dẫn an toàn PCCC và CNCH.	UBND xã, phường	Công an tỉnh, các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
15	Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho 100% Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp xã phụ trách công tác PCCC; Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng Tổ dân phố; người đứng đầu cơ sở; thành viên đội PCCC và CNCH cơ sở, chuyên ngành, dân phòng và Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các đối tượng khác.	Công an tỉnh	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
16	Tổ chức tuyên truyền truyền, trải nghiệm, thực hành kỹ năng chữa cháy và thoát nạn cho người dân.	Công an tỉnh	UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
17	Triển khai thành lập, duy trì hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng về PCCC và CNCH tại Phường Tô Hiệu.	Công an tỉnh, UBND phường Tô Hiệu	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Quý II/2026 và duy trì các năm tiếp theo
18	Triển khai thành lập, duy trì hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng về PCCC và CNCH tại các phường Chiềng Sinh, Chiềng Cơi, Mộc Châu, Tháo Nguyên, xã Mường La.	Công an tỉnh, UBND phường Chiềng Sinh, Chiềng Cơi, Mộc Châu, Tháo Nguyên, xã Mường La	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Quý IV/2027 và duy trì các năm tiếp theo
19	Triển khai thành lập, duy trì hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng về PCCC và CNCH tại các Phường Chiềng An, Mộc Sơn, Vân Sơn và các xã: Phù Yên, Mường La, Mai Sơn.	Công an tỉnh, UBND phường Chiềng An, Mộc Sơn, Vân Sơn, xã Phù Yên, Mường La, Mai Sơn	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Quý IV/2028 và duy trì các năm tiếp theo
20	Triển khai thành lập, duy trì hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng về PCCC và CNCH tại	Công an tỉnh, UBND các xã Vân Hồ, Bắc	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Quý IV/2029 và duy trì các năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	các xã Vân Hồ, Bắc Yên, Sốp Cộp, Thuận Châu, Sông Mã.	Yên, Sốp Cộp, Thuận Châu, Sông Mã		tiếp theo
21	Triển khai thành lập, duy trì hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng về PCCC và CNCH tại các xã Yên Châu, Quỳnh Nhai.	Công an tỉnh, UBND các xã Yên Châu, Quỳnh Nhai	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Quý IV/2030 và duy trì các năm tiếp theo
22	Đề nghị các cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC và CNCH trên địa bàn đẩy mạnh xã hội hóa công tác tuyên truyền, đào tạo kiến thức, kỹ năng PCCC và CNCH cho cộng đồng.	Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
III	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC và CNCH			
1	Tổ chức triển khai đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được quy định tại Luật PCCC và CNCH số 55/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về PCCC và CNCH. Nghiên cứu, kết nối liên thông cơ sở dữ liệu về PCCC và CNCH giữa các ngành, các cấp để tăng cường hiệu quả công tác quản lý và tạo	Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.			
2	Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục những thiếu sót, bất cập trong công tác PCCC và CNCH, bảo đảm 100% các hành vi vi phạm về PCCC và CNCH được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra phải được xử lý nghiêm theo quy định. Hướng dẫn, đôn đốc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ rừng, chủ phương tiện giao thông thường xuyên tự kiểm tra về PCCC; chủ động trang bị phương tiện PCCC và CNCH phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động theo quy định của pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố cháy, nổ nhằm giảm thiểu thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại.	Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		Hàng năm
3	Thường xuyên tổ chức rà soát các chính sách, kịp thời tham mưu bổ sung, điều chỉnh pháp luật về PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh; thể chế hóa thành các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể phù hợp thực tế, tạo tính tự chủ, linh hoạt, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, thi hành pháp luật về PCCC và CNCH.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
4	Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai chất lượng, hiệu quả các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác PCCC và CNCH. Rà soát, thanh tra, kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở thuộc diện quản lý, trong đó tập trung vào các loại hình có nguy cơ cháy, nổ cao. Tổ chức xác minh, điều tra, giải quyết 100% vụ cháy, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định. Tổ chức rút kinh nghiệm các vụ cháy, kiến nghị cơ quan chức năng, chính quyền địa phương khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH. Tổ chức triển khai tổng thể, đồng bộ các biện pháp nắm chắc tình hình cháy, nổ từ sớm, từ xa, từ cơ sở, nhất là khu vực, địa bàn trọng điểm có nguy cơ cao về cháy, nổ. Chủ động, kịp thời phân tích, nhận diện, dự báo chính xác tình hình cháy, nổ để chủ động các giải pháp phòng ngừa, nâng cao hiệu quả công tác PCCC và CNCH trên địa bàn.	Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Phối hợp rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến, đề xuất ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và CNCH giai đoạn 2026 - 2030	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện và các đơn vị liên quan	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	bảo đảm đồng bộ, phù hợp với thực tiễn.			
7	Kiên quyết xử lý nghiêm, triệt để theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức có tình đưa dự án, công trình, cơ sở vào sử dụng nhưng không bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH gây hậu quả nghiêm trọng.	Công an tỉnh, UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Tổ chức khắc phục, xử lý dứt điểm 100% cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Tổ chức phân loại, lập danh sách cơ sở và xử lý 100% cơ sở không bảo đảm an toàn PCCC theo quy định tại khoản 6 Điều 55 Luật PCCC và CNCH số 55/2024/QH15.	Công an tỉnh, UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Không để phát sinh công trình chưa được nghiệm thu về PCCC nhưng vẫn đưa vào sử dụng. Công khai các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về PCCC và CNCH trên phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo cộng đồng dân cư xung quanh; đặc biệt là các công trình chưa được nghiệm thu về PCCC nhưng vẫn đưa vào sử dụng trên địa bàn quản lý để nhân dân biết, theo dõi, giám sát.	Công an tỉnh, UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Rà soát, nghiên cứu, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương quy định về các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC đối với các loại hình, đối	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	tương đặc thù trên địa bàn quản lý.			
11	Thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu, kiểm tra về PCCC, cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định tại Luật PCCC và CNCH số 55/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiểm tra nhà nước đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định của pháp luật về chất lượng, sản phẩm hàng hóa, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
12	Hướng dẫn giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu PCCC và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành khi có quy định của Bộ Xây dựng.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hoàn thành sau 15 ngày từ khi Bộ Xây dựng ban hành quy định
13	Phối hợp rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hạ tầng trạm sạc, gara, bãi đỗ xe điện và các công trình có sử dụng, lưu trữ pin Lithium-ion; bảo đảm đồng bộ yêu cầu an toàn PCCC trong thiết kế, xây dựng và cải tạo công trình.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thực hiện khi có yêu cầu

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
14	Thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu, kiểm tra về PCCC thuộc lĩnh vực quản lý ngành Công Thương. Tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đối với hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
15	Hướng dẫn giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu PCCC và không có khả năng khác phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành khi có quy định của Bộ Công Thương.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hoàn thành sau 15 ngày từ khi Bộ Công Thương ban hành quy định
16	Hướng dẫn giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu PCCC và không có khả năng khác phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành khi có quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hoàn thành sau 15 ngày từ khi Bộ Nông nghiệp và môi trường ban hành quy định
17	Phối hợp rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến, xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến PCCC rừng theo phạm vi quản lý.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thực hiện khi có yêu cầu

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
18	Phối hợp rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến, đề xuất ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và CNCH giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm đồng bộ, phù hợp với thực tiễn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thực hiện khi có yêu cầu
19	Đề nghị các cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC và CNCH trên địa bàn phối hợp tham gia ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đề tài nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực PCCC và CNCH theo quy định của pháp luật.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
IV	Nâng cao năng lực, hiệu quả, xây dựng cơ chế phối hợp, thống nhất chỉ huy, điều hành giữa các lực lượng trong triển khai nhiệm vụ PCCC và CNCH; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố, hạn chế thấp nhất hậu quả, thiệt hại về người và tài sản; định kỳ tổ chức tập huấn, thực tập các phương án xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố đối với khu dân cư, cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ			
1	Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác PCCC và CNCH của các ngành, các cấp, các địa phương, doanh nghiệp và người dân. Định kỳ tổ chức tập huấn, thực tập các phương án xử lý tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố đối với khu dân cư, cơ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Xây dựng cơ chế phối hợp, thống nhất chỉ huy, điều hành giữa các lực lượng trong triển khai nhiệm vụ PCCC và CNCH; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố, hạn chế thấp nhất hậu quả, thiệt hại về người và tài sản.			
2	Tham mưu rà soát, phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành trong công tác PCCC và CNCH, cụ thể hóa trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cá nhân trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH để có biện pháp kiểm điểm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương nếu để các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao hoạt động khi không đảm bảo điều kiện an toàn PCCC, CNCH; đề xảy ra các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây hậu quả nghiêm trọng do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi quản lý của mình đối với công tác PCCC và CNCH.	Công an tỉnh, UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Quý II năm 2026 và duy trì các năm tiếp theo
3	Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, đặc biệt là việc quản lý, kiểm tra về PCCC đối với nhà ở, nhà ở kết	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở thuộc phạm vi quản lý.			
4	Chỉ đạo rà soát, tổ chức thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả 100% đội dân phòng tại thôn, bản, tổ dân phố; hướng dẫn 100% cơ sở thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả Đội PCCC và CNCH cơ sở, chuyên ngành theo quy định tại Điều 37 Luật PCCC và CNCH.	Công an tỉnh, UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Kiểm tra, theo dõi, giám sát việc hoàn thành khắc phục các giải pháp bảo đảm an toàn PCCC đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CNCH số 55/2024/QH15 có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 105/2025NĐ-CP.	Công an tỉnh, UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hoàn thành trước ngày 01/7/2028
6	Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện chuyên sâu nghiệp vụ PCCC và CNCH cho cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH.	Công an tỉnh		Hàng năm
7	Tổ chức xây dựng và thực tập các phương án chữa cháy, CNCH phối hợp nhiều lực lượng tham gia xử lý các tình huống cháy có quy mô lớn, phức tạp để tạo tính chủ động trong công	Công an tỉnh, UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	tác chữa cháy và CNCH, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống cháy, sự cố, tai nạn, góp phần hạn chế thiệt hại về người và tài sản phù hợp với tình hình thực tế.			
8	Tổ chức trực sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện để ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả về người và tài sản. Rà soát, lập danh sách, đánh giá hiện trạng, tình hình sử dụng các phương tiện PCCC và CNCH. Tham mưu bố trí nguồn ngân sách đầu tư bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các phương tiện PCCC và CNCH.	Công an tỉnh		Hàng năm
9	Tham mưu rà soát, nghiên cứu, hướng dẫn khắc phục những khó khăn, bất cập, “điểm nghẽn” về hạ tầng xây dựng, giao thông, đặc biệt đối với các khu vực đô thị, tập trung đồng người, không bảo đảm các điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác PCCC và CNCH.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý IV/2027
10	Kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, xăng dầu, gas, hóa chất...; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đạt tiêu chuẩn trên thị trường có liên quan đến lĩnh vực PCCC và CNCH thuộc	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	trách nhiệm quản lý.			
11	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra về bảo đảm an toàn sử dụng các quy định và hướng dẫn lắp đặt các thiết bị điện an toàn để giảm thiểu các vụ cháy, nổ do nguyên nhân từ hệ thống, thiết bị điện; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị bán lẻ điện tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy khi đấu nối điện sinh hoạt, sản xuất.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
12	Tổ chức huấn luyện về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng kiểm lâm trong công tác PCCC rừng; đào tạo cán bộ chuyên sâu trong lĩnh vực dự báo, cảnh báo cháy rừng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh	Hàng năm
13	Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH đối với các công trình có nguy cơ cháy, nổ cao thuộc phạm vi quản lý; chủ động trang bị phương tiện PCCC và CNCH phù hợp với tính chất đặc thù công trình quốc phòng.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		Hàng năm
14	Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, các cơ quan, đơn vị, lực lượng y tế trên địa bàn phối hợp, hiệp đồng trong hoạt động tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin, sơ cấp cứu, vận	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	chuyển, điều trị khẩn cấp, kịp thời các nạn nhân do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra, nhằm giảm thiểu thiệt hại về tính mạng và sức khỏe Nhân dân.			
15	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, đặc biệt là việc quản lý, kiểm tra về PCCC đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở thuộc phạm vi quản lý.	UBND xã, phường		Hàng năm
16	Đề nghị các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tuân thủ các quy định của pháp luật; chủ động đầu tư, trang bị phương tiện PCCC và CNCH đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để phòng ngừa và kịp thời xử lý khi sự cố cháy, nổ xảy ra. Các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp... phải tuân thủ quy định về xây dựng, quy hoạch, đầu tư hạ tầng giao thông, nguồn nước và trang bị các phương tiện PCCC và CNCH. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phương tiện PCCC và CNCH, thiết bị an toàn khác có liên quan phải chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Công an tỉnh, UBND xã, phường		Hàng năm
V	Rà soát, triển khai quy hoạch hạ tầng PCCC đồng bộ với quy hoạch tổng thể và các quy hoạch ngành, quy hoạch quốc gia có liên			

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	quan; khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, CNCH, nhất là tại các khu vực có mật độ dân cư cao. Bố trí các nguồn kinh phí của trung ương, địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hoá để đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, mua sắm, trang bị phương tiện PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn			
1	Tham mưu với UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với mô hình tổ chức mới.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026
2	Tham mưu bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ của trung ương, địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hoá để đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, mua sắm, trang bị phương tiện PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đầu tư xây dựng các trung tâm huấn luyện, trung tâm giáo dục Cộng đồng về PCCC và CNCH, hiện đại để nâng cao năng lực cho lực lượng PCCC và CNCH.	Công an tỉnh, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
3	Xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho công tác PCCC và CNCH giai đoạn 2026 - 2030. Hằng năm bố trí kinh phí chi thường xuyên cho công tác PCCC và CNCH, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt và thực hiện.	Công an tỉnh, Sở Tài chính, UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hoàn thành Quý IV/2026 và các năm tiếp theo
4	Lập đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công thuộc trách nhiệm của Nhà nước, bao gồm: Dự án đã được phê duyệt trong quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; Dự án đầu tư lắp đặt, xây dựng trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung; Dự án xây dựng các điểm, bến để xe chữa cháy; Dự án lắp đặt máy bơm nước chữa cháy khai thác nguồn nước từ bể, ao, hồ, sông, suối và các nguồn nước sẵn có khác phục vụ công tác chữa cháy.	Công an tỉnh	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Rà soát, nắm tình hình, điều tra cơ bản các khu vực có nguy cơ cao về lũ lụt, sạt lở và các sự cố thiên tai khác để xây dựng, tổ chức thực tập phương án CNCH đối với các tình huống phức tạp, phù hợp với tình hình thực tế, có huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia (quân đội, Công an, kiểm lâm, y tế...), bảo đảm xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ việc, hạn chế thiệt hại về người và tài sản.	Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
6	Đẩy mạnh xã hội hóa và khuyến khích các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp tiềm lực và tham gia vào công tác PCCC và CNCH.	Công an tỉnh, UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Rà soát, triển khai quy hoạch hạ tầng PCCC đồng bộ với quy hoạch tổng thể và các quy hoạch ngành, quy hoạch quốc gia có liên quan. Khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, CNCH, đặc biệt tại các khu vực có mật độ dân cư cao.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Tham mưu tổ chức tích hợp các nội dung trong quy hoạch hạ tầng PCCC vào quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời cập nhật những nội dung liên quan trong quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh để đảm bảo tuân thủ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng PCCC của địa phương theo quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Lập kế hoạch, lộ trình thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý, báo cáo UBND tỉnh (<i>qua Sở Xây dựng tổng hợp</i>) để xem xét, phê duyệt. Bố trí nguồn lực, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu	UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	vực đô thị phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy.			
10	Tham mưu HĐND tỉnh ban hành nghị quyết đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Quý IV/2026 và các năm tiếp theo
11	Tổ chức khắc phục 100% vi phạm về điều kiện giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và duy trì hoạt động của hệ thống cấp nước chữa cháy bảo đảm theo quy định. Tổ chức khắc phục 100% tuyến đường, ngõ sâu xe chữa cháy không di chuyển được có giải pháp cấp nước phục vụ chữa cháy; 100% barie, cọc bê tông chắn đường xe chữa cháy và các phương tiện tham gia chữa cháy, CNCH được xử lý, khắc phục bảo đảm yêu cầu.	UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Hàng năm
VI	Ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nghiên cứu, sản xuất, làm chủ công nghệ, thiết bị, phương tiện tiên tiến trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC và CNCH phục vụ công tác quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở; tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao			

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	công nghệ trong lĩnh vực này			
1	Nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Nghiên cứu, sản xuất, làm chủ công nghệ, thiết bị, phương tiện PCCC và CNCH tiên tiến. Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC và CNCH phục vụ công tác quản lý, điều hành từ trung ương đến cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và xử lý tin báo về an ninh, trật tự, cháy, nổ, tai nạn, sự cố và sơ cứu y tế. Tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực PCCC và CNCH.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan		Hàng năm
2	Triển khai cơ sở dữ liệu, bản đồ số gắn với ứng dụng hệ thống truyền tin báo cháy và cơ sở dữ liệu về PCCC và CNCH; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, kết hợp tiếp nhận, xử lý, chỉ huy tác chiến điện tử trực tuyến về PCCC và CNCH, quản lý về PCCC và CNCH trên nền tảng số. Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống truyền tin báo cháy bảo đảm thông suốt, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy theo quy định, lộ trình tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thực hiện khi có chỉ đạo của Bộ Công an
3	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ việc sản xuất, lắp ráp trang thiết bị, phương tiện PCCC và CNCH ở trong nước đáp ứng yêu	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	câu. Nghiên cứu, đề xuất trang cấp cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH các trang thiết bị chữa cháy và CNCH hiện đại, công nghệ tiên tiến, phù hợp với địa phương.			
4	Tiếp tục triển khai, duy trì, nâng cấp hệ thống văn phòng điện tử theo chỉ đạo của Bộ Công an; phối hợp các đơn vị duy trì hoạt động, nâng cấp, bảo dưỡng các phần mềm, máy chủ, hạ tầng, đường truyền trong lĩnh vực PCCC và CNCH bảo đảm việc khai thác và sử dụng thường xuyên.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tiếp tục tăng cường hợp tác và thiết lập quan hệ quốc tế với các nước trên thế giới và trong khu vực trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Nghiên cứu, đề xuất ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác về PCCC và CNCH với các cơ quan, tổ chức quốc tế về PCCC và CNCH của các nước.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Hàng năm bố trí cán bộ tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện về công tác PCCC và CNCH tại một số quốc gia.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thám, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo để nâng cao khả năng dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, cung cấp thông tin cháy rừng để chủ động phát hiện sớm và xử lý kịp thời các tình huống cháy rừng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
VII	Tăng cường đầu tư tiềm lực cho lực lượng chuyên trách về PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới; đầu tư, xây dựng các trung tâm huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, hiện đại để nâng cao năng lực cho lực lượng PCCC và CNCH			
1	Quan tâm, ưu tiên đầu tư, bổ sung nguồn nhân lực tham gia hoạt động PCCC và CNCH. Nghiên cứu, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách PCCC và CNCH từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm, trang bị phương tiện, nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn; ưu tiên bố trí kinh phí để sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở, phương tiện PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu công tác PCCC và CNCH.	Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, UBND các xã, phường		Hàng năm
2	Tham mưu triển khai Đề án của Chính phủ về “Ngăn chặn, kéo giảm các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và nâng cao hiệu quả công tác CNCH”, trong đó ưu tiên đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm nghiệp vụ PCCC và CNCH; hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát PCCC và	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	CNCH đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới giai đoạn 2030 - 2035.			
3	Tham mưu đầu tư, đào tạo cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng đặc biệt tình nhuệ có đủ năng lực, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH ở địa phương, vùng và có thể tham gia hỗ trợ quốc tế. Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ cá nhân cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH để đáp ứng yêu cầu và bảo đảm an toàn khi thi hành nhiệm vụ. Nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù để huy động, bổ sung nguồn nhân lực tham gia hoạt động PCCC và CNCH. Nghiên cứu, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của lực lượng Cảnh sát PCCC, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thành lập, bố trí các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH tại các địa bàn, khu vực phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tổ chức rà soát, lập danh sách, đánh giá hiện trạng trụ sở, doanh trại của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; tham mưu, đề xuất đầu tư, cải tạo, xây dựng trụ sở, doanh trại bảo đảm theo đúng tiêu chí. Nghiên cứu, xây dựng các trung tâm huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH tiên tiến, hiện đại để đào tạo, huấn luyện về PCCC và	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện/Hoàn thành
	CNCH cho các loại hình công trình đặc thù, trên sông, thiên tai, lũ lụt, sạt lở...			
5	Bố trí, kiến toàn mạng lưới các Đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH khu vực bảo đảm các tiêu chuẩn, tiêu chí, đáp ứng yêu cầu công tác về PCCC và CNCH và không bỏ sót, bỏ lọt địa bàn, cơ sở đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tham mưu thành lập các đội Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tinh nhuệ để phục vụ các nhiệm vụ có tính chất phức tạp.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	Phấn đấu 100% cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm công tác chữa cháy, CNCH được huấn luyện chuyên sâu, thành thạo nghiệp vụ chữa cháy, CNCH xử lý tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn, thiên tai, lũ lụt phức tạp và cấp cứu ngoại viện.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030
7	Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn cho các dự án xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đến năm 2030 cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo quy định.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Hàng năm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1145/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Sơn La quy định chi tiết một số nội dung về lĩnh vực thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sơn La theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 2756/HD-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, Cờ thi đua, Bằng khen của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 413/TTr-SNV ngày 12 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức 06 cụm, 59 khối thi đua với 826 đơn vị (có Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo).

Điều 2. Các cụm, khối thi đua; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức ký kết giao ước thi đua; phát động và tổ chức triển khai các phong trào thi đua tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ trong các đơn vị lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp Nhân dân thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được giao và những chỉ tiêu, nội dung thi đua do cụm, khối thi đua đề ra; tham gia bình xét, đề nghị khen thưởng những tập thể đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 3. Cụm trưởng, khối trưởng ban hành Quy chế hoạt động của cụm, khối; tổ chức bình xét thi đua để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 4. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn tổ chức hoạt động của các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh theo Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục số 01
DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ CẤP TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND
ngày 14/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I		Khối thi đua số 1 (10 đơn vị)
1	1	Trường Chính trị tỉnh
2	2	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh
3	3	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy
4	4	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
5	5	Ban Nội chính Tỉnh ủy
6	6	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
7	7	Văn phòng Tỉnh ủy
8	8	Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh
9	9	Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La
10	10	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
II		Khối thi đua số 2 (8 đơn vị)
11	1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh
12	2	Sở Nội vụ
13	3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
14	4	Sở Dân tộc và Tôn giáo
15	5	Sở Ngoại vụ
16	6	Sở Tư pháp
17	7	Sở Tài chính
18	8	Thanh tra tỉnh
III		Khối thi đua số 3 (8 đơn vị)
19	1	Sở Nông nghiệp và Môi trường
20	2	Sở Khoa học và Công nghệ
21	3	Sở Giáo dục và Đào tạo
22	4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

23	5	Sở Y tế
24	6	Sở Xây dựng
25	7	Sở Công Thương
26	8	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
IV		Khối thi đua số 4 (6 đơn vị)
27	1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh
28	2	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
29	3	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng
30	4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông
31	5	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
32	6	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch
V		Khối thi đua số 5 (7 đơn vị)
33	1	Công an tỉnh
34	2	Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 326
35	3	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
36	4	Tòa án nhân dân tỉnh
37	5	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
38	6	Thi hành án dân sự tỉnh
39	7	Trại giam Yên Hạ
VI		Khối thi đua số 6 (8 đơn vị)
40	1	Thuế tỉnh Sơn La
41	2	Ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La
42	3	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực III
43	4	Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Sơn La
44	5	Thống kê tỉnh
45	6	Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực V
46	7	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Sơn La

47	8	Văn phòng Đại diện Tây Bắc - Báo Nông thôn ngày nay
VII		Khối thi đua số 7 (8 đơn vị)
48	1	Viettel Sơn La
49	2	Công ty Bảo Việt Sơn La
50	3	Công ty Bảo Việt Nhân thọ Sơn La
51	4	Công ty Thủy điện Sơn La
52	5	Công ty Điện lực Sơn La
53	6	Công ty cổ phần Cao su Sơn La
54	7	Viễn thông Sơn La
55	8	Bưu điện tỉnh Sơn La
VIII		Khối thi đua số 8 (7 đơn vị)
56	1	Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La
57	2	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La
58	3	Công ty cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La
59	4	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số Kiến thiết Sơn La
60	5	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý, Khai thác công trình thủy lợi Sơn La
61	6	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Phù Yên
62	7	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Petrolimex Sơn La
IX		Khối thi đua số 9 (6 đơn vị)
63	1	Công ty cổ phần Chè Cờ đỏ Mộc Châu
64	2	Chi nhánh Công ty chè Việt Nam - Công ty cổ phần tại Sơn La - Vinatea Mộc Châu
65	3	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La
66	4	Công ty cổ phần Nông nghiệp Chiềng Sung
67	5	Công ty cổ phần Chè Chiềng Ve Mộc Châu
68	6	Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
X		Khối thi đua số 10 (14 đơn vị)
69	1	Công ty cổ phần Quỳnh Ngọc
70	2	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng Sông Lam

71	3	Công ty cổ phần Xe khách Sơn La
72	4	Công ty cổ phần Xe khách số 1 Sơn La
73	5	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư Giao thông Sơn La
74	6	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Sơn La
75	7	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu
76	8	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Nam Thành
77	9	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Chiến
78	10	Công ty cổ phần In Sơn La
79	11	Công ty cổ phần Việt Dũng
80	12	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư xây dựng Hoàng Chung
81	13	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tư vấn Thủy Sơn
82	14	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Tiến Đoàn
XI		Khối thi đua số 11 (10 đơn vị)
83	1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Sơn La
84	2	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Sơn La
85	3	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Sơn La II
86	4	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Sơn La
87	5	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình chi nhánh tỉnh Sơn La
88	6	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Sơn La
89	7	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh tỉnh Sơn La
90	8	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội chi nhánh Sơn La
91	9	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh Sơn La
92	10	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh chi nhánh Sơn La
XII		Khối thi đua số 12 (7 đơn vị)
93	1	Quỹ Tín dụng nhân dân liên phường, xã Quyết Thắng
94	2	Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Hát Lót

95	3	Quỹ Tín dụng nhân dân Sông Mã
96	4	Quỹ Tín dụng nhân dân Phù Yên
97	5	Quỹ Tín dụng nhân dân xã Chiềng Sơn
98	6	Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Mộc Châu
99	7	Quỹ Tín dụng nhân dân Nông trường Mộc Châu

Phụ lục số 02
DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ
THUỘC MTTQ VIỆT NAM TỈNH; SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG; SỞ Y TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND
ngày 14/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT		KHỐI THI ĐUA
A		KHỐI THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC MTTQ VIỆT NAM TỈNH
I		Khối thi đua số 1 (05 đơn vị)
1	1	Hội Cựu Chiến binh tỉnh
2	2	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
3	3	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh
4	4	Liên đoàn Lao động tỉnh
5	5	Hội Nông dân tỉnh
II		Khối thi đua số 2 (13 đơn vị)
6	1	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
7	2	Hội người cao tuổi tỉnh
8	3	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
9	4	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
10	5	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh
11	6	Hội Bảo trợ
12	7	Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật tỉnh
13	8	Hội Khuyến học tỉnh
14	9	Hội Khoa học Tổng hợp
15	10	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh
16	11	Hội Nhà báo tỉnh
17	12	Hội Luật gia tỉnh
18	13	Liên Hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh
B		KHỐI THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (08 đơn vị)

19	1	Chi cục Kiểm lâm
20	2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
21	3	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước
22	4	Chi cục Phát triển nông thôn
23	5	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản
24	6	Trung tâm Nước và Quan trắc môi trường
25	7	Trung tâm Khuyến nông và Chuyển đổi số
26	8	Văn phòng Đăng ký đất đai
C		KHỐI THI ĐUA THUỘC SỞ Y TẾ
I		Khối thi đua số 1 (06 đơn vị)
27	1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
28	2	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm
29	3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
30	4	Chi cục Dân số
31	5	Trung tâm Pháp Y - Giám định y khoa
32	6	Trung tâm Bảo trợ xã hội
II		Khối thi đua số 2 (09 đơn vị)
33	1	Bệnh viện Y dược cổ truyền
34	2	Bệnh viện Phục hồi chức năng
35	3	Bệnh viện Mắt
36	4	Bệnh viện Phổi
37	5	Bệnh viện Tâm thần
38	6	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
39	7	Bệnh viện Phong và Da liễu
40	8	Bệnh viện Nội tiết
41	9	Bệnh viện Đa khoa Cuộc sống
III		Khối thi đua số 3 (11 đơn vị)
42	1	Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu

43	2	Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Hồ
44	3	Bệnh viện đa khoa khu vực Thuận Châu
45	4	Bệnh viện đa khoa khu vực Quỳnh Nhai
46	5	Bệnh viện đa khoa khu vực Mường La
47	6	Bệnh viện đa khoa khu vực Mai Sơn
48	7	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Châu
49	8	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên
50	9	Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên
51	10	Bệnh viện đa khoa khu vực Sông Mã
52	11	Bệnh viện đa khoa khu vực Sốp Cộp

Phụ lục số 03
DANH SÁCH CỤM THI ĐUA XÃ, PHƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND
ngày 14/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I		Cụm thi đua số 1 (8 phường)
1	1	Phường Mộc Châu
2	2	Phường Chiềng An
3	3	Phường Tô Hiệu
4	4	Phường Chiềng Cơi
5	5	Phường Chiềng Sinh
6	6	Phường Mộc Sơn
7	7	Phường Vân Sơn
8	8	Phường Thảo Nguyên
II		Cụm thi đua số 2 (14 xã)
9	1	Xã Yên Châu
10	2	Xã Lóng Sập
11	3	Xã Chiềng Sơn
12	4	Xã Tân Yên
13	5	Xã Vân Hồ
14	6	Xã Song Khủa
15	7	Xã Tô Múa
16	8	Xã Xuân Nha
17	9	Xã Đoàn Kết
18	10	Xã Chiềng Hặc
19	11	Xã Lóng Phiêng
20	12	Xã Yên Sơn
21	13	Xã Phiêng Khoài
22	14	Xã Chiềng Sại
III		Cụm thi đua số 3 (13 xã)

23	1	Xã Phù Yên
24	2	Xã Tà Xùa
25	3	Xã Bắc Yên
26	4	Xã Tạ Khoa
27	5	Xã Xím Vàng
28	6	Xã Pắc Ngà
29	7	Xã Gia Phù
30	8	Xã Tường Hạ
31	9	Xã Mường Cơi
32	10	Xã Mường Bang
33	11	Xã Tân Phong
34	12	Xã Kim Bon
35	13	Xã Suối Tọ
IV		Cụm thi đua số 4 (13 xã)
36	1	Xã Mường La
37	2	Xã Chiềng Mai
38	3	Xã Mai Sơn
39	4	Xã Phiêng Păn
40	5	Xã Chiềng Mung
41	6	Xã Phiêng Cầm
42	7	Xã Mường Chanh
43	8	Xã Tà Hộc
44	9	Xã Chiềng Sung
45	10	Xã Chiềng Lao
46	11	Xã Mường Bú
47	12	Xã Chiềng Hoa
48	13	Xã Ngọc Chiến
V		Cụm thi đua số 5 (14 xã)

49	1	Xã Thuận Châu
50	2	Xã Mường Chiên
51	3	Xã Quỳnh Nhai
52	4	Xã Mường Giôn
53	5	Xã Mường Sại
54	6	Xã Chiềng La
55	7	Xã Nậm Lầu
56	8	Xã Muổi Nọi
57	9	Xã Mường Khiêng
58	10	Xã Co Mạ
59	11	Xã Bình Thuận
60	12	Xã Mường É
61	13	Xã Long Hẹ
62	14	Xã Mường Bám
VI		Cụm thi đua số 6 (13 xã)
63	1	Xã Sông Mã
64	2	Xã Chiềng Khương
65	3	Xã Sốp Cộp
66	4	Xã Mường Lạn
67	5	Xã Mường Lèo
68	6	Xã Bó Sinh
69	7	Xã Chiềng Sơ
70	8	Xã Mường Lầm
71	9	Xã Nậm Ty
72	10	Xã Huổi Một
73	11	Xã Chiềng Khoong
74	12	Xã Mường Hung
75	13	Xã Púng Bính

Phụ lục số 04**DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA CÁC TRƯỜNG MẦM NON,
TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND
ngày 14/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

A		KHỐI CÁC TRƯỜNG MẦM NON
	I	Khối thi đua số 1 (14)
1	1	Trường Mầm non Ban Mai, xã Bắc Yên
2	2	Trường Mầm non Hoa Ban, xã Bắc Yên
3	3	Trường Mầm non Hồng Ngải, xã Bắc Yên
4	4	Trường Mầm non Song Pe, xã Bắc Yên
5	5	Trường Mầm non Hoa Đào, xã Tà Xùa
6	6	Trường Mầm non Làng Chếu, xã Tà Xùa
7	7	Trường Mầm non Tà Xùa, xã Tà Xùa
8	8	Trường Mầm non Ánh Dương, xã Tạ Khoa
9	9	Trường Mầm non Ánh Sao, xã Tạ Khoa
10	10	Trường Mầm non Hoà Mi, xã Tạ Khoa
11	11	Trường Mầm non Hướng Dương, xã Pắc Ngà
12	12	Trường Mầm non Vàng Anh, xã Pắc Ngà
13	13	Trường Mầm non Bình Minh, xã Xím Vàng
14	14	Trường Mầm non Xím Vàng, xã Xím Vàng
	II	Khối thi đua số 2 (17)
15	1	Trường Mầm non Ánh Sao, xã Yên Châu
16	2	Trường Mầm non Bình Minh, xã Yên Châu
17	3	Trường Mầm non Hoà Bình, xã Yên Châu
18	4	Trường Mầm non Hoà Mi, xã Yên Châu
19	5	Trường Mầm non Thủy Tiên, xã Yên Châu
20	6	Trường Mầm non Tuổi Thơ, xã Yên Châu
21	7	Trường Mầm non Hương Xoài, xã Chiềng Hạc

22	8	Trường Mầm non Hương Xuân, xã Chiềng Hặc
23	9	Trường Mầm non Sao Mai, xã Chiềng Hặc
24	10	Trường Mầm non Hoa Đào, xã Lóng Phiêng
25	11	Trường Mầm non Sơn Ca, xã Lóng Phiêng
26	12	Trường Mầm non Hoa Ban, xã Yên Sơn
27	13	Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Yên Sơn
28	14	Trường Mầm non Hoa Huệ, xã Phiêng Khoài
29	15	Trường Mầm non Hoa Mai, xã Phiêng Khoài
30	16	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Chiềng Sại
31	17	Trường Mầm non Sơn Ca, xã Chiềng Sại
	III	Khối thi đua số 3 (14)
32	1	Trường Mầm non Huy Bắc, xã Phù Yên
33	2	Trường Mầm non Huy Hạ, xã Phù Yên
34	3	Trường Mầm non Huy Tân, xã Phù Yên
35	4	Trường Mầm non Huy Thượng, xã Phù Yên
36	5	Trường Mầm non Huy Tường, xã Phù Yên
37	6	Trường Mầm non Quang Huy, xã Phù Yên
38	7	Trường Mầm non Thị Trấn, xã Phù Yên
39	8	Trường Mầm non Mường Tấc, xã Phù Yên
40	9	Trường Mầm non Mường Cơi, xã Mường Cơi
41	10	Trường Mầm non Mường Thái, xã Mường Cơi
42	11	Trường Mầm non Tân Lang, xã Mường Cơi
43	12	Trường Mầm non Hoa Ban Mường Bang, xã Mường Bang
44	13	Trường Mầm non Mường Do, xã Mường Bang
45	14	Trường Mầm non Mường Lang, xã Mường Bang
	IV	Khối thi đua số 4 (14)
46	1	Trường Mầm non Ban Mai Suối Tọ, xã Suối Tọ
47	2	Trường Mầm non Đà Giang Tường Phong, xã Tường Hạ

48	3	Trường Mầm non Thuỷ Tiên Tường Tiến, xã Tường Hạ
49	4	Trường Mầm non Tường Hạ, xã Tường Hạ
50	5	Trường Mầm non Tường Thượng, xã Tường Hạ
51	6	Trường Mầm non Ánh Sao, xã Kim Bon
52	7	Trường Mầm non Bình Minh Đá Đỏ, xã Kim Bon
53	8	Trường Mầm non Gia Phù, xã Gia Phù
54	9	Trường Mầm non Hoa Đào Suối Bau, xã Gia Phù
55	10	Trường Mầm non Sập Xa, xã Gia Phù
56	11	Trường Mầm non Tường Phù, xã Gia Phù
57	12	Trường Mầm non Phong Lan Nam Phong, xã Tân Phong
58	13	Trường Mầm non Sơn Ca Bắc Phong, xã Tân Phong
59	14	Trường Mầm non Tân Phong, xã Tân Phong
	V	Khối thi đua số 5 (13)
60	1	Trường Mầm non Hồng Ngọc, xã Mai Sơn
61	2	Trường Mầm non Ban Mai, xã Mai Sơn
62	3	Trường Mầm non Cò Nòi, xã Mai Sơn
63	4	Trường Mầm non Cò Nòi 1, xã Mai Sơn
64	5	Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Mai Sơn
65	6	Trường Mầm non Nà Sản, xã Mai Sơn
66	7	Trường Mầm non Tô Hiệu, xã Mai Sơn
67	8	Trường Mầm non Chiềng Ban, xã Chiềng Mai
68	9	Trường Mầm non Chiềng Dong, xã Chiềng Mai
69	10	Trường Mầm non Chiềng Kheo, xã Chiềng Mai
70	11	Trường Mầm non Chiềng Mai, xã Chiềng Mai
71	12	Trường Mầm non Chiềng Ve, xã Chiềng Mai
72	13	Trường Mầm non Chiềng Chăn, xã Chiềng Sung
	VI	Khối thi đua số 6 (13)
73	1	Trường Mầm non Chiềng Sung, xã Chiềng Sung

74	2	Trường Mầm non Nà Bó, xã Tà Hộc
75	3	Trường Mầm non Tà Hộc, xã Tà Hộc
76	4	Trường Mầm non Chiềng Nọi, xã Phiêng Cầm
77	5	Trường Mầm non Phiêng Cầm, xã Phiêng Cầm
78	6	Trường Mầm non Chiềng Chung, xã Mường Chanh
79	7	Trường Mầm non Mường Chanh, xã Mường Chanh
80	8	Trường Mầm non Chiềng Mung, xã Chiềng Mung
81	9	Trường Mầm non Mường Bằng, xã Chiềng Mung
82	10	Trường Mầm non Mường Bon, xã Chiềng Mung
83	11	Trường Mầm non Chiềng Lương, xã Phiêng Păn
84	12	Trường Mầm non Nà Ót, xã Phiêng Păn
85	13	Trường Mầm non Phiêng Păn, xã Phiêng Păn
	VII	Khối thi đua số 7 (17)
86	1	Trường Mầm non Chiềng Hắc, phường Mộc Châu
87	2	Trường Mầm non Mường Sang, phường Mộc Châu
88	3	Trường Mầm non Tây Tiến, phường Mộc Châu
89	4	Trường Mầm non Phiêng Luông, phường Vân Sơn
90	5	Trường Mầm non Thảo Nguyên, phường Vân Sơn
91	6	Trường Mầm non Hoa Đào, phường Thảo Nguyên
92	7	Trường Mầm non Họa Mi, phường Thảo Nguyên
93	8	Trường Mầm non Ánh Sao, phường Thảo Nguyên
94	9	Trường Mầm non Măng non, phường Thảo Nguyên
95	10	Trường Mầm non Đông Sang, phường Mộc Sơn
96	11	Trường Mầm non Mộc Ly, phường Mộc Sơn
97	12	Trường Mầm non Phong Lan, xã Chiềng Sơn
98	13	Trường Mầm non Chiềng Xuân, xã Chiềng Sơn
99	14	Trường Mầm non Tân Hợp, xã Tân Yên
100	15	Trường Mầm non Tân Lập, xã Tân Yên

101	16	Trường Mầm non Chiềng Khừa, xã Lóng Sập
102	17	Trường Mầm non Lóng Sập, xã Lóng Sập
	VIII	Khối thi đua số 8 (17)
103	1	Trường Mầm non Hua Păng, xã Đoàn Kết
104	2	Trường Mầm non Nà Mường, xã Đoàn Kết
105	3	Trường Mầm non Quy Hướng, xã Đoàn Kết
106	4	Trường Mầm non Tà Lại, xã Đoàn Kết
107	5	Trường Mầm non Vân Hồ, xã Vân Hồ
108	6	Trường Mầm non Chiềng Yên, xã Vân Hồ
109	7	Trường Mầm non Lóng Luông, xã Vân Hồ
110	8	Trường Mầm non Mường Men, xã Vân Hồ
111	9	Trường Mầm non Liên Hòa, xã Vân Hồ
112	10	Trường Mầm non Mường Tè, xã Song Khủa
113	11	Trường Mầm non Quang Minh, xã Song Khủa
114	12	Trường Mầm non Song Khủa, xã Song Khủa
115	13	Trường Mầm non Chiềng Khoa, xã Song Khủa
116	14	Trường Mầm non Suối Bàng, xã Tô Múa
117	15	Trường Mầm non Tô Múa, xã Tô Múa
118	16	Trường Mầm non Tân Xuân, xã Tô Múa
119	17	Trường Mầm non Xuân Nha, xã Xuân Nha
	IX	Khối thi đua số 9 (16)
120	1	Trường Mầm non Ban Mai, xã Mường La
121	2	Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Mường La
122	3	Trường Mầm non Ít Ong, xã Mường La
123	4	Trường Mầm non Mường Trai, xã Mường La
124	5	Trường Mầm non Nậm Păm, xã Mường La
125	6	Trường Mầm non Pi Toong, xã Mường La
126	7	Trường Mầm non Mường Bú, xã Mường Bú

127	8	Trường Mầm non Mường Chùm, xã Mường Bú
128	9	Trường Mầm non Tạ Bú, xã Mường Bú
129	10	Trường Mầm non Chiềng Công, xã Chiềng Hoa
130	11	Trường Mầm non Chiềng Hoa, xã Chiềng Hoa
131	12	Trường Mầm non Hoa Ban, xã Chiềng Hoa
132	13	Trường Mầm non Ngọc Chiến, xã Ngọc Chiến
133	14	Trường Mầm non Chiềng Lao, xã Chiềng Lao
134	15	Trường Mầm non Hua Trai, xã Chiềng Lao
135	16	Trường Mầm non Nậm Giôn, xã Chiềng Lao
	X	Khối thi đua số 10 (14)
136	1	Trường Mầm non Chiềng Khoang, xã Quỳnh Nhai
137	2	Trường Mầm non Chiềng Ôn, xã Quỳnh Nhai
138	3	Trường Mầm non Hoa Ban, xã Quỳnh Nhai
139	4	Trường Mầm non Họa Mi, xã Quỳnh Nhai
140	5	Trường Mầm non Mường Giàng, xã Quỳnh Nhai
141	6	Trường Mầm non Sơn Ca, xã Quỳnh Nhai
142	7	Trường Mầm non Ban Mai, xã Mường Giôn
143	8	Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Mường Giôn
144	9	Trường Mầm non Mường Giôn, xã Mường Giôn
145	10	Trường Mầm non Cà Nàng, xã Mường Chiên
146	11	Trường Mầm non Hoa Đào, xã Mường Chiên
147	12	Trường Mầm non Mường Chiên, xã Mường Chiên
148	13	Trường Mầm non Mường Sại, xã Mường Sại
149	14	Trường Mầm non Nậm É, xã Mường Sại
	XI	Khối thi đua số 11 (15)
150	1	Trường Mầm non thị trấn Sông Mã, xã Sông Mã
151	2	Trường Mầm non Ánh Dương Nà Nhị, xã Sông Mã

152	3	Trường Mầm non Biên Cương Mường Sai, xã Chiềng Khương
153	4	Trường Mầm non Hoa Hồng Chiềng Khương, xã Chiềng Khương
154	5	Trường Mầm non Bình Minh Mường Hung, xã Mường Hung
155	6	Trường Mầm non Hương Sen Chiềng Cang, xã Mường Hung
156	7	Trường Mầm non Anh Đào Chiềng Sơ, xã Chiềng Sơ
157	8	Trường Mầm non Hoa Ban Yên Hưng, xã Chiềng Sơ
158	9	Trường Mầm non Tuổi Hoa Mường Lầm, xã Mường Lầm
159	10	Trường Mầm non Hoa Cúc Đưa Mòn, xã Mường Lầm
160	11	Trường Mầm non Họa My Chiềng En, xã Bó Sinh
161	12	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ, xã Bó Sinh
162	13	Trường Mầm non Hoa Sữa Pú Bẩu, xã Bó Sinh
163	14	Trường Mầm non Hoa Lan Nậm Ty, xã Nậm Ty
164	15	Trường Mầm non Sơn Ca Chiềng Phung, xã Nậm Ty
	XII	Khối thi đua số 12 (12)
165	1	Trường Mầm non 8/3 Chiềng Khoong, xã Chiềng Khoong
166	2	Trường Mầm non Hoa Đào Mường Cai, xã Chiềng Khoong
167	3	Trường Mầm non Ban Mai Huổi Một, xã Huổi Một
168	4	Trường Mầm non Hoa Mai Nậm Mẩn, xã Huổi Một
169	5	Trường Mầm non Ban Mai Nậm Lạnh, xã Sốp Cộp
170	6	Trường Mầm non Hoa Ban Mường Và, xã Sốp Cộp
171	7	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ, xã Sốp Cộp
172	8	Trường Mầm non Hoa Đào Púng Bính, xã Púng Bính
173	9	Trường Mầm non Họa Mi, xã Púng Bính
174	10	Trường Mầm non Sơn Ca, xã Púng Bính
175	11	Trường Mầm non Biên Cương, xã Mường Lèo
176	12	Trường Mầm non Hoa Phong Lan, xã Mường Lạn
	XIII	Khối thi đua số 13 (14)
177	1	Trường Mầm non Ban Mai Thôm Mòn, xã Thuận Châu

178	2	Trường Mầm non Hoa Ban Tông Lạnh, xã Thuận Châu
179	3	Trường Mầm non Hoa Đào Phổng Lãng, xã Thuận Châu
180	4	Trường Mầm non Hoa Hồng Chiềng Ly, xã Thuận Châu
181	5	Trường Mầm non Họa My Chiềng Pắc, xã Thuận Châu
182	6	Trường Mầm non Sơn Ca Thị trấn, xã Thuận Châu
183	7	Trường Mầm non Ánh Dương Nong Lay, xã Chiềng La
184	8	Trường Mầm non Ngọc Lan Chiềng Ngâm, xã Chiềng La
185	9	Trường Mầm non Sao Mai Tông Cọ, xã Chiềng La
186	10	Trường Mầm non Vành Khuyên Chiềng La, xã Chiềng La
187	11	Trường Mầm non 1/6 Nậm Lầu, xã Nậm Lầu
188	12	Trường Mầm non Ánh Sao Púng Tra, xã Nậm Lầu
189	13	Trường Mầm non Kim Đồng Chiềng Bôm, xã Nậm Lầu
190	14	Trường Mầm non Tuổi Thơ Mường Bám, xã Mường Bám
	XIV	Khối thi đua số 14 (15)
191	1	Trường Mầm non Hoa Sen Bon Phặng, xã Muối Nọi
192	2	Trường Mầm non Hoa Sữa Muối Nọi, xã Muối Nọi
193	3	Trường Mầm non Măng non Bản Lằm, xã Muối Nọi
194	4	Trường Mầm non 2/9 Bó Mười, xã Mường Khiêng
195	5	Trường Mầm non Ánh Hồng Liệp Tè, xã Mường Khiêng
196	6	Trường Mầm non Phong Lan Mường Khiêng, xã Mường Khiêng
197	7	Trường Mầm non Bình Minh Co Mạ, xã Co Mạ
198	8	Trường Mầm non Co Tòng, xã Co Mạ
199	9	Trường Mầm non Pá Lông, xã Co Mạ
200	10	Trường Mầm non Thủy Tiên Phổng Lái, xã Bình Thuận
201	11	Trường Mầm non Võ Thị Sáu Chiềng Pha, xã Bình Thuận
202	12	Trường Mầm non 19/5 Phổng Lập, xã Mường É
203	13	Trường Mầm non Hoa Mai Mường É, xã Mường É

204	14	Trường Mầm non Long Hẹ, xã Long Hẹ
205	15	Trường Mầm non Thảo Nguyên Ế Tông, xã Long Hẹ
	XV	Khối thi đua số 15 (14)
206	1	Trường Mầm non Chiềng Sinh, phường Chiềng Sinh
207	2	Trường Mầm non Hoa Hồng, phường Chiềng Sinh
208	3	Trường Mầm non Hoa Phượng, phường Chiềng Sinh
209	4	Trường Mầm non Sao Mai, phường Chiềng Sinh
210	5	Trường Mầm non Chiềng Đen, phường Chiềng An
211	6	Trường Mầm non Chiềng Xôm, phường Chiềng An
212	7	Trường Mầm non Lò Văn Giá, phường Chiềng An
213	8	Trường Mầm non Chiềng Cọ, phường Chiềng Cỏi
214	9	Trường Mầm non Chiềng Cỏi, phường Chiềng Cỏi
215	10	Trường Mầm non Hua La, phường Chiềng Cỏi
216	11	Trường Mầm non Bế Văn Đàn, phường Tô Hiệu
217	12	Trường Mầm non Chiềng Lề, phường Tô Hiệu
218	13	Trường Mầm non Quyết Thắng, phường Tô Hiệu
219	14	Trường Mầm non Tô Hiệu, phường Tô Hiệu
B		KHỐI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ
	I	Khối thi đua số 1 (12)
220	1	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản, phường Tô Hiệu
221	2	Trường Tiểu học Chiềng Lề, phường Tô Hiệu
222	3	Trường Tiểu học Quyết Thắng, phường Tô Hiệu
223	4	Trường Tiểu học Tô Hiệu, phường Tô Hiệu
224	5	Trường TH&THCS Quyết Tâm, phường Tô Hiệu
225	6	Trường THCS Lê Quý Đôn, phường Tô Hiệu
226	7	Trường THCS Nguyễn Trãi, phường Tô Hiệu
227	8	Trường THCS Quyết Thắng, phường Tô Hiệu
228	9	Trường Tiểu học Hua La, phường Chiềng Cỏi
229	10	Trường TH&THCS Chiềng Cọ, phường Chiềng Cỏi
230	11	Trường THCS Hua La, phường Chiềng Cỏi

231	12	Trường THCS Tô Hiệu, phường Chiềng Cơi
	II	Khối thi đua số 2 (10)
232	1	Trường Tiểu học Lò Văn Giá, phường Chiềng An
233	2	Trường Tiểu học Chiềng Đen, phường Chiềng An
234	3	Trường TH&THCS Chiềng Xôm, phường Chiềng An
235	4	Trường THCS Chiềng An, phường Chiềng An
236	5	Trường THCS Chiềng Đen, phường Chiềng An
237	6	Trường Tiểu học Chiềng Sinh, phường Chiềng Sinh
238	7	Trường Tiểu học Kim Đồng, phường Chiềng Sinh
239	8	Trường TH&THCS Chiềng Ngần B, phường Chiềng Sinh
240	9	Trường TH&THCS Chiềng Ngần A, phường Chiềng Sinh
241	10	Trường THCS Chiềng Sinh, phường Chiềng Sinh
	III	Khối thi đua số 3 (14)
242	1	Trường Tiểu học Mộc Ly, phường Mộc Sơn
243	2	Trường Tiểu học 8/4, phường Thảo Nguyên
244	3	Trường TH&THCS Chiềng Hắc, phường Mộc Châu
245	4	Trường TH&THCS Tây Tiến, phường Mộc Châu
246	5	Trường TH&THCS Mường Sang, phường Mộc Châu
247	6	Trường TH&THCS Đông Sang, phường Mộc Sơn
248	7	Trường PTDTBT TH&THCS Lóng Sập, xã Lóng Sập
249	8	Trường PTDTBT TH&THCS Chiềng Khừa, xã Lóng Sập
250	9	Trường TH&THCS 15/10, phường Vân Sơn
251	10	Trường TH&THCS 14/6, phường Vân Sơn
252	11	Trường TH&THCS 19/5, phường Thảo Nguyên
253	12	Trường TH&THCS Phiêng Luông, phường Vân Sơn
254	13	Trường THCS Mộc Ly, phường Mộc Sơn
255	14	Trường THCS 8/4, phường Thảo Nguyên
	IV	Khối thi đua số 4 (16)

256	1	Trường Tiểu học Thị trấn Hát Lót, xã Mai Sơn
257	2	Trường Tiểu học Cò Nòi, xã Mai Sơn
258	3	Trường Tiểu học Chiềng Lương, xã Phiêng Păn
259	4	Trường Tiểu học Phiêng Păn, xã Phiêng Păn
260	5	Trường Tiểu học Chiềng Nọi, xã phiêng Cầm
261	6	Trường TH&THCS Tô Hiệu, xã Mai Sơn
262	7	Trường TH&THCS Chu Văn Thịnh, xã Mai Sơn
263	8	Trường TH&THCS Nà Sản, xã Mai Sơn
264	9	Trường TH&THCS Bình Minh, xã Mai Sơn
265	10	Trường TH&THCS Nà Ban, xã Mai Sơn
266	11	Trường TH&THCS Chiềng Sung, xã Chiềng Sung
267	12	Trường TH&THCS Chiềng Chăn, xã Chiềng Sung
268	13	Trường TH&THCS Nà Bó, xã Tà Hộc
269	14	Trường TH&THCS Tà Hộc, xã Tà Hộc
270	15	Trường THCS 19/5, xã Mai Sơn
271	16	Trường THCS Chất Lượng Cao, xã Mai Sơn
	V	Khối thi đua số 5 (17)
272	1	Trường TH&THCS Chiềng Lương, xã Phiêng Păn
273	2	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Phiêng Păn, xã Phiêng Păn
274	3	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Nà Ốt, xã Phiêng Păn
275	4	Trường TH&THCS Hoàng Văn Thụ, xã Chiềng Mung
276	5	Trường TH&THCS Chiềng Mung, xã Chiềng Mung
277	6	Trường TH&THCS Mường Bon, xã Chiềng Mung
278	7	Trường TH&THCS Mường Bằng, xã Chiềng Mung
279	8	Trường TH&THCS Chiềng Ban, xã Chiềng Mai
280	9	Trường TH&THCS Chiềng Mai, xã Chiềng Mai
281	10	Trường TH&THCS Chiềng Kheo, xã Chiềng Mai
282	11	Trường TH&THCS Chiềng Ve, xã Chiềng Mai

283	12	Trường TH&THCS Chiềng Dong, xã Chiềng Mai
284	13	Trường TH&THCS Chiềng Chung, xã Mường Chanh
285	14	Trường TH&THCS Mường Chanh, xã Mường Chanh
286	15	Trường Tiểu học Phiêng Cầm 2, xã Phiêng Cầm
287	16	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Phiêng Cầm, xã Phiêng Cầm
288	17	Trường PTDTBT THCS Chiềng Nọi, xã Phiêng Cầm
	VI	Khối thi đua số 6 (16)
289	1	Trường Tiểu học Thị trấn, xã Yên Châu
290	2	Trường Tiểu học Chiềng Đông A, xã Yên Châu
291	3	Trường Tiểu học Chiềng Đông B, xã Yên Châu
292	4	Trường TH&THCS Chiềng Khoi, xã Yên Châu
293	5	Trường TH&THCS Sấp Vạt, xã Yên Châu
294	6	Trường TH&THCS Chiềng Păn, xã Yên Châu
295	7	Trường TH&THCS Chiềng Sàng, xã Yên Châu
296	8	Trường Tiểu học Tà Vài, xã Chiềng Hặc
297	9	Trường Tiểu học Tú Nang, xã Chiềng Hặc
298	10	Trường Tiểu học Chiềng Hặc, xã Chiềng Hặc
299	11	Trường TH&THCS Mường Lựm, xã Chiềng Hặc
300	12	Trường THCS Chiềng Đông, xã Yên Châu
301	13	Trường THCS Nguyễn Cảnh Toàn, xã Yên Châu
302	14	Trường THCS Thị Trấn, xã Yên Châu
303	15	Trường THCS Chiềng Hặc, xã Chiềng Hặc
304	16	Trường THCS Tú Nang, xã Chiềng Hặc
	VII	Khối thi đua số 7 (16)
305	1	Trường TH&THCS Phiêng Côn, xã Chiềng Sại
306	2	Trường TH&THCS Tà Làng, xã Chiềng Hặc
307	3	Trường Tiểu học Kim Chung, xã Phiêng Khoài
308	4	Trường Tiểu học Lao Khô, xã Phiêng Khoài

309	5	Trường TH&THCS Liên Chung, xã Phiêng Khoài
310	6	Trường Tiểu học Lóng Phiêng A, xã Lóng Phiêng
311	7	Trường Tiểu học Lóng Phiêng B, xã Lóng Phiêng
312	8	Trường Tiểu học Chiềng Tương, xã Lóng Phiêng
313	9	Trường Tiểu học Nà Cài, xã Yên Sơn
314	10	Trường Tiểu học Chiềng On, xã Yên Sơn
315	11	Trường TH&THCS Yên Sơn, xã Yên Sơn
316	12	Trường TH&THCS Đông Bâu, xã Yên Sơn
317	13	Trường PTDTBT THCS Chiềng Tương, xã Lóng Phiêng
318	14	Trường THCS Lóng Phiêng, xã Lóng Phiêng
319	15	Trường PTDTBT THCS Chiềng On, xã Yên Sơn
320	16	Trường THCS Phiêng Khoài, xã Phiêng Khoài
	VIII	Khối thi đua số 8 (15)
321	1	Trường Tiểu học Gia Phù, xã Gia Phù
322	2	TH&THCS Tường Phù, xã Gia Phù
323	3	Trường TH&THCS Sập Xa, xã Gia Phù
324	4	Trường TH&THCS Suối Bau, xã Gia Phù
325	5	Trường THCS Phiêng Ban, xã Bắc Yên
326	6	Trường THCS Song Pe, xã Bắc Yên
327	7	Trường THCS Làng Chếu, xã Tà Xùa
328	8	Trường PTDTBT THCS Hua Nhàn, xã Tạ Khoa
329	9	Trường THCS Mường Khoa, xã Tạ Khoa
330	10	Trường THCS Tạ Khoa, xã Tạ Khoa
331	11	Trường TH&THCS xã Bắc Yên
332	12	Trường Tiểu học Phiêng Ban, xã Bắc Yên
333	13	Trường Tiểu học Làng Chếu, xã Tà Xùa
334	14	Trường TH&THCS Tà Xùa, xã Tà Xùa
335	15	Trường TH&THCS Háng Đồng, xã Tà Xùa

	IX	Khối thi đua số 9 (14)
336	1	Trường THCS Chim Vàn, xã Pắc Ngà
337	2	Trường THCS Pắc Ngà, xã Pắc Ngà
338	3	Trường PTDTBT THCS Hang Chú, xã Xím Vàng
339	4	Trường PTDTBT THCS Chiềng Sại, xã Chiềng Sại
340	5	Trường PTDTBT TH&THCS Hồng Ngải, xã Bắc Yên
341	6	Trường Tiểu học Song Pe, xã Bắc Yên
342	7	Trường Tiểu học Mường Khoa, xã Tạ Khoa
343	8	Trường Tiểu học xã Tạ Khoa, xã Tạ Khoa
344	9	Trường PTDTBT Tiểu học Hua Nhàn, xã Tạ Khoa
345	10	Trường Tiểu học xã Chiềng Sại
346	11	Trường Tiểu học Chim Vàn, xã Pắc Ngà
347	12	Trường Tiểu học Pắc Ngà, xã Pắc Ngà
348	13	Trường PTDTBT TH Hang Chú, xã Xím Vàng
349	14	Trường PTDTBT TH&THCS, xã Xím Vàng
	X	Khối thi đua số 10 (11)
350	1	Trường Tiểu học Chiềng Sơn, xã Chiềng Sơn
351	2	Trường TH&THCS Nà Tân, xã Tân Yên
352	3	Trường TH&THCS Tân Lập, xã Tân Yên
353	4	Trường PTDTBT TH&THCS Tân Hợp, xã Tân Yên
354	5	Trường TH&THCS Hua Păng, xã Đoàn Kết
355	6	Trường TH&THCS Quy Hương, xã Đoàn Kết
356	7	Trường TH&THCS Nà Mường, xã Đoàn Kết
357	8	Trường TH&THCS Tà Lại, xã Đoàn Kết
358	9	Trường TH&THCS Xuân Nha, xã Xuân Nha
359	10	Trường TH&THCS Tân Xuân, xã Xuân Nha
360	11	Trường TH&THCS Chiềng Xuân, xã Chiềng Sơn
	XI	Khối thi đua số 11 (13)

361	1	Trường TH&THCS Mường Tè, xã Song Khủa
362	2	Trường TH&THCS Quang Minh, xã Song Khủa
363	3	Trường TH&THCS Song Khủa, xã Song Khủa
364	4	Trường TH&THCS Liên Hòa, xã Song Khủa
365	5	Trường TH&THCS Suối Bàng, xã Tô Múa
366	6	Trường TH&THCS Tô Múa, xã Tô Múa
367	7	Trường TH&THCS Chiềng Khoa, xã Tô Múa
368	8	Trường Tiểu học Vân Hồ, xã Vân Hồ
369	9	Trường Tiểu học Lóng Luông, xã Vân Hồ
370	10	Trường TH&THCS Chiềng Yên, xã Vân Hồ
371	11	Trường TH&THCS Mường Men, xã Vân Hồ
372	12	Trường THCS Lóng Luông, xã Vân Hồ
373	13	Trường THCS Vân Hồ, xã Vân Hồ
	XII	Khối thi đua số 12 (15)
374	1	Trường Tiểu học Thị trấn, xã Phù Yên
375	2	Trường Tiểu học Quang Huy, xã Phù Yên
376	3	Trường TH&THCS Huy Bắc, xã Phù Yên
377	4	Trường TH&THCS Huy Hạ, xã Phù Yên
378	5	Trường TH&THCS Huy Tường, xã Phù Yên
379	6	Trường TH&THCS Huy Thượng, xã Phù Yên
380	7	Trường TH&THCS Huy Tân, xã Phù Yên
381	8	Trường Tiểu học Mường Cơi, xã Mường Cơi
382	9	Trường TH&THCS Mường Thái, xã Mường Cơi
383	10	Trường TH&THCS Tân Lang, xã Mường Cơi
384	11	Trường TH&THCS Mường Lang, xã Mường Bang
385	12	Trường PTDTBT TH&THCS Mường Do, xã Mường Bang
386	13	Trường PTDTBT TH&THCS Mường Bang, xã Mường Bang
387	14	Trường PTDTBT TH&THCS Suối Tọ, xã Suối Tọ

388	15	Trường PTDTBT TH Suối Tọ, xã Suối Tọ
	XIII	Khối thi đua số 13 (15)
389	1	Trường TH&THCS Tường Thượng I, xã Tường Hạ
390	2	Trường TH&THCS Tường Thượng II, xã Tường Hạ
391	3	Trường TH&THCS Tường Hạ, xã Tường Hạ
392	4	Trường TH&THCS Tường Tiến, xã Tường Hạ
393	5	Trường TH&THCS Tường Phong, xã Tường Hạ
394	6	Trường TH&THCS Tân Phong, xã Tân Phong
395	7	Trường TH&THCS Nam Phong, xã Tân Phong
396	8	Trường TH&THCS Bắc Phong, xã Tân Phong
397	9	Trường TH&THCS Đá Đỏ, xã Kim Bon
398	10	Trường PTDTBT TH&THCS Kim Bon
399	11	Trường THCS Quang Huy, xã Phù Yên
400	12	Trường THCS Thị Trấn, xã Phù Yên
401	13	Trường THCS Võ Thị Sáu, xã Phù Yên
402	14	Trường THCS Mường Cơi, xã Mường Cơi
403	15	Trường THCS Gia Phù, xã Phù Yên
	XIV	Khối thi đua số 14 (12)
404	1	Trường Tiểu học Ít Ong, xã Mường La
405	2	Trường Tiểu học Pi Tong, xã Mường La
406	3	Trường TH&THCS Nậm Păm, xã Mường La
407	4	Trường PTDTBT TH&THCS Chiềng Muôn, xã Mường La
408	5	Trường TH&THCS Mường Trai, xã Mường La
409	6	Trường TH&THCS Chiềng San, xã Mường La
410	7	Trường THCS Ít Ong, xã Mường La
411	8	Trường THCS Pi Toong, xã Mường La
412	9	Trường Tiểu học Chiềng Lao, xã Chiềng Lao
413	10	Trường TH&THCS Hua Trai, xã Chiềng Lao

414	11	Trường PTBTBT TH&THCS Nậm Giôn, xã Chiềng Lao
415	12	Trường THCS Chiềng Lao, xã Chiềng Lao
	XV	Khối thi đua số 15 (12)
416	1	Trường Tiểu học Ngọc Chiến, xã Ngọc Chiến
417	2	Trường THCS Ngọc Chiến, xã Ngọc Chiến
418	3	Trường THCS Mường Bú, xã Mường Bú
419	4	Trường THCS Mường Chùm, xã Mường Bú
420	5	Trường Tiểu học Mường Bú, xã Mường Bú
421	6	Trường Tiểu học Mường Chùm, xã Mường Bú
422	7	Trường TH&THCS Tạ Bú, xã Mường Bú
423	8	Trường Tiểu học Chiềng Hoa, xã Chiềng Hoa
424	9	Trường PTDTBT TH Chiềng Công, xã Chiềng Hoa
425	10	Trường TH&THCS Chiềng Ân, xã Chiềng Hoa
426	11	Trường PTDTBT THCS Chiềng Công, xã Chiềng Hoa
427	12	Trường THCS Chiềng Hoa, xã Chiềng Hoa
	XVI	Khối thi đua số 16 (20)
428	1	Trường Tiểu học Kim Đồng, xã Quỳnh Nhai
429	2	Trường Tiểu học Chiềng Bằng, xã Quỳnh Nhai
430	3	Trường Tiểu học Mường Giàng, xã Quỳnh Nhai
431	4	Trường TH&THCS Chiềng Ôn, xã Quỳnh Nhai
432	5	Trường TH&THCS Bình Minh, xã Quỳnh Nhai
433	6	Trường TH&THCS Chiềng Khoang, xã Quỳnh Nhai
434	7	Trường THCS Mường Giàng, xã Quỳnh Nhai
435	8	Trường THCS Chiềng Bằng, xã Quỳnh Nhai
436	9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành, xã Quỳnh Nhai
437	10	Trường TH&THCS Cà Nàng, xã Mường Chiên
438	11	Trường Tiểu học Chiềng Khay, xã Mường Chiên
439	12	Trường TH&THCS Mường Chiên, xã Mường Chiên

440	13	Trường THCS Chiềng Khay, xã Mường Chiên
441	14	Trường Tiểu học Mường Giôn, xã Mường Giôn
442	15	Trường Tiểu học Phiêng Mụt, xã Mường Giôn
443	16	Trường TH&THCS Pá Ma Pha Khinh, xã Mường Giôn
444	17	Trường TH&THCS Lả Giôn, xã Mường Giôn
445	18	Trường THCS Mường Giôn, xã Mường Giôn
446	19	Trường TH&THCS Mường Sại, xã Mường Sại
447	20	Trường TH&THCS Nậm É, xã Mường Sại
	XVII	Khối thi đua số 17 (17)
448	1	Trường Tiểu học Chiềng Ngâm, xã Chiềng La
449	2	Trường TH&THCS Nong Lay, xã Chiềng La
450	3	Trường TH&THCS Chiềng La, xã Chiềng La
451	4	Trường THCS Chiềng Ngâm, xã Chiềng La
452	5	Trường THCS Tông Cọ, xã Chiềng La
453	6	Trường Tiểu học Tông Cọ, xã Chiềng La
454	7	Trường THCS Bình Thuận, xã Bình Thuận
455	8	Trường THCS Chiềng Pha, xã Bình Thuận
456	9	Trường Tiểu học Phổng Lái, xã Bình Thuận
457	10	Trường Tiểu học Chiềng Pha, xã Bình Thuận
458	11	Trường Tiểu học Mường Khiêng 1, xã Mường Khiêng
459	12	Trường Tiểu học Mường Khiêng 2, xã Mường Khiêng
460	13	Trường Tiểu học Liệp Tè, xã Mường Khiêng
461	14	Trường TH&THCS Bó Mười A, xã Mường Khiêng
462	15	Trường TH&THCS Bó Mười B, xã Mường Khiêng
463	16	Trường THCS Liệp Tè, xã Mường Khiêng
464	17	Trường THCS Mường Khiêng, xã Mường Khiêng
	XVIII	Khối thi đua số 18 (17)
465	1	Trường Tiểu học Thị Trấn, xã Thuận Châu

466	2	Trường Tiểu học Chiềng Ly, xã Thuận Châu
467	3	Trường Tiểu học Tông Lạnh, xã Thuận Châu
468	4	Trường TH&THCS Phổng Lãng, xã Thuận Châu
469	5	Trường TH&THCS Thôm Mòn, xã Thuận Châu
470	6	Trường TH&THCS Chiềng Pắc, xã Thuận Châu
471	7	Trường THCS Chiềng Ly, xã Thuận Châu
472	8	Trường THCS Chu Văn An, xã Thuận Châu
473	9	Trường THCS Tông Lạnh, xã Thuận Châu
474	10	Trường THCS Mường É, xã Mường É
475	11	Trường THCS Phổng Lập, xã Mường É
476	12	Trường Tiểu học Mường É, xã Mường É
477	13	Trường Tiểu học Phổng Lập, xã Mường É
478	14	Trường TH&THCS Muối Nội, xã Muối Nội
479	15	Trường TH&THCS Ninh Thuận, xã Muối Nội
480	16	Trường TH&THCS Bản Lầm, xã Muối Nội
481	17	Trường TH&THCS Bon Phặng, xã Muối Nội
	XIX	Khối thi đua số 19 (15)
482	1	Trường Tiểu học Chiềng Bôm, xã Nậm Lầu
483	2	Trường Tiểu học Nậm Lầu, xã Nậm Lầu
484	3	Trường TH&THCS Púng Tra, xã Nậm Lầu
485	4	Trường THCS Chiềng Bôm, xã Nậm Lầu
486	5	Trường THCS Nậm Lầu, xã Nậm Lầu
487	6	Trường Tiểu học Mường Bám I, xã Mường Bám
488	7	Trường Tiểu học Mường Bám II, xã Mường Bám
489	8	Trường THCS Mường Bám, xã Mường Bám
490	9	Trường TH&THCS Long Hẹ, xã Long Hẹ
491	10	Trường TH&THCS É Tòng, xã Long Hẹ
492	11	Trường PTDTBT THCS Co Mạ, xã Co Mạ

493	12	Trường Tiểu học Co Mạ I, xã Co Mạ
494	13	Trường Tiểu học Co Mạ II, xã Co Mạ
495	14	Trường TH&THCS Pá Lông, xã Co Mạ
496	15	Trường TH&THCS Co Tông, xã Co Mạ
	XX	Khối thi đua số 20 (13)
497	1	Trường PTDTBT TH&THCS Chiềng En, xã Bó Sinh
498	2	Trường PTDTBT TH&THCS Pú Bâu, xã Bó Sinh
499	3	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Bó Sinh
500	4	Trường PTDTBT Tiểu học Đứa Mòn, xã Mường Lầm
501	5	Trường TH&THCS Mường Lầm, xã Mường Lầm
502	6	Trường PTDTBT THCS Đứa Mòn, xã Mường Lầm
503	7	Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Ty, xã Nậm Ty
504	8	Trường TH&THCS Chiềng Phung, xã Nậm Ty
505	9	Trường PTDTBT THCS Nậm Ty, xã Nậm Ty
506	10	Trường THCS Chiềng Sơ, xã Chiềng Sơ
507	11	Trường THCS Yên Hưng, xã Chiềng Sơ
508	12	Trường Tiểu học Chiềng Sơ, xã Chiềng Sơ
509	13	Trường Tiểu học Yên Hưng, xã Chiềng Sơ
	XXI	Khối thi đua số 21 (17)
510	1	Trường Tiểu Học Thị Trấn Sông Mã, xã Sông Mã
511	2	Trường PTDTBT Tiểu Học Nà Nghịu, xã Sông Mã
512	3	Trường PTDTBT THCS Nà Nghịu, xã Sông Mã
513	4	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, xã Sông Mã
514	5	Trường Tiểu học Bản Mé, xã Sông Mã
515	6	Trường THCS Chu Văn An, xã Sông Mã
516	7	Trường THCS Chiềng Khoong, xã Chiềng Khoong
517	8	Trường PTBTBT THCS Mường Cai, xã Chiềng Khoong
518	9	Trường Tiểu học Chiềng Khoong, xã Chiềng Khoong

519	10	Trường Tiểu học Hải Sơn, xã Chiềng Khoong
520	11	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Cai, xã Chiềng Khoong
521	12	Trường THCS Chiềng Cang, xã Mường Hung
522	13	Trường THCS Mường Hung, xã Mường Hung
523	14	Trường Tiểu Học Mường Hung, xã Mường Hung
524	15	Trường PTDTBT TH&THCS Mường Sai, xã Chiềng Khương
525	16	Trường Tiểu Học Chiềng Khương, xã Chiềng Khương
526	17	Trường THCS Chiềng Khương, xã Chiềng Khương
	XXII	Khối thi đua số 22 (15)
527	1	Trường TH&THCS Sốp Cộp, xã Sốp Cộp
528	2	Trường TH&THCS Mường Và, xã Sốp Cộp
529	3	Trường PTDT TH&THCS Nà Khoang, xã Sốp Cộp
530	4	Trường PTDT TH&THCS Nậm Lạnh, xã Sốp Cộp
531	5	Trường TH&THCS Dồm Cang, xã Púng Bính
532	6	Trường Tiểu học Púng Bính, xã Púng Bính
533	7	Trường PTDT TH&THCS Sam Kha, xã Púng Bính
534	8	Trường PTDT TH&THCS Mường Lèo, xã Mường Lèo
535	9	Trường PTDTBT Tiểu học Mường Lạn, xã Mường Lạn
536	10	Trường THCS Púng Bính, xã Púng Bính
537	11	Trường PTDTBT THCS Mường Lạn, xã Mường Lạn
538	12	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Một, xã Huổi Một
539	13	Trường PTDTBT TH&THCS Nậm Mẩn, xã Huổi Một
540	14	Trường Tiểu Học Chiềng Cang, xã Huổi Một
541	15	Trường PTBTBT THCS Huổi Một, xã Huổi Một
C		KHỐI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
	I	Khối thi đua số 1 (16)
542	1	Trường THPT Chuyên
543	2	Trường THPT Tô Hiệu

544	3	Trường THPT Thuận Châu
545	4	Trường THPT Thảo Nguyên
546	5	Trường THPT Mộc Ly
547	6	Trường THPT Mường La
548	7	Trường THPT Sông Mã
549	8	Trường THPT Chiềng Sinh
550	9	Trường THPT Vân Hồ
551	10	Trường THPT Yên Châu
552	11	Trường THPT Sốp Cộp
553	12	Trường THPT Mai Sơn
554	13	Trường THPT Bắc Yên
555	14	Trường THPT Phù Yên
556	15	Trường THPT Gia Phù
557	16	Trường THPT Quỳnh Nhai
	II	Khối thi đua số 2 (15)
558	1	Trường THCS-THPT Chiềng Sơn
559	2	Trường THPT Tân Lập
560	3	Trường THCS-THPT Nguyễn Du
561	4	Trường THPT Co Mạ
562	5	Trường THPT Bình Thuận
563	6	Trường THPT Mộc Hạ
564	7	Trường THPT Tông Lệnh
565	8	Trường THPT Mường Giôn
566	9	Trường THPT Tân Lang
567	10	Trường THPT Mường Bú
568	11	Trường THPT Cò Nòi
569	12	Trường THPT Mường Lầm
570	13	Trường THPT Chu Văn Thịnh

571	14	Trường THPT Phiêng Khoài
572	15	Trường THPT Chiềng Khương
	III	Khối thi đua số 3 (15)
573	1	Trường PTDTNT THCS và THPT Thuận Châu
574	2	Trường PTDT Nội trú tỉnh
575	3	Trường PTDTNT THCS và THPT Bắc Yên
576	4	Trường PTDTNT THCS và THPT Yên Châu
577	5	Trường PTDTNT THCS và THPT Vân Hồ
578	6	Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã
579	7	Trường PTDTNT THCS và THPT Sốp Cộp
580	8	Trường PTDTNT THCS và THPT Quỳnh Nhai
581	9	Trường PTDTNT THCS và THPT Phù Yên
582	10	Trường PTDTNT THCS và THPT Mường La
583	11	Trường PTDTNT THCS và THPT Mộc Châu
584	12	Trường PTDTNT THCS và THPT Mai Sơn
585	13	Trường THCS&THPT Chiềng Xuân
586	14	Trường THCS&THPT Chiềng Sơn
587	15	Trường THCS&THPT Nguyễn Du, phường Chiềng An
	IV	Khối thi đua số 4 (13)
588	1	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quỳnh Nhai
589	2	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Mai Sơn
590	3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh
591	4	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Yên Châu
592	5	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Mộc Châu
593	6	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Vân Hồ
594	7	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Phù Yên
595	8	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Bắc Yên
596	9	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Mường La

597	10	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thuận Châu
598	11	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Sông Mã
599	12	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Sốp Cộp
600	13	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBMTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Chiềng Cơi,
tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com